

Số: 146/KH-THTN

Thọ Nghiệp, ngày 17 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số Năm học 2024-2025

Thực hiện Quyết định 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GD&ĐT về ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Công văn số 1658/SGDĐT-GDCTHSSV ngày 09/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS năm học 2024-2025;

Thực hiện Công văn số 439/GDĐT ngày 10/09/2024 của Phòng GDĐT Xuân Trường về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS năm học 2024-2025;

Thực hiện Quyết định số 128/QĐ-THTN ngày 14/9/2024 của trường Tiểu học Thọ Nghiệp về việc thành lập Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm học 2024-2025;

Thực hiện Kế hoạch năm học 2024-2025 và tình hình thực tế của nhà trường;

Trường Tiểu học Thọ Nghiệp xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số năm học 2024-2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Triển khai hiệu quả các nội dung về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số đã được ban hành trong Quyết định 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GD&ĐT đồng thời phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và tận dụng tiến bộ của công nghệ hiện đại để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, trong quản trị nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Nhà trường phấn đấu đạt mức độ 3 (theo bộ tiêu chí của Quyết định 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GD&ĐT) ở 02 nhóm tiêu chí: Chuyển đổi số trong dạy, học và chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục.

Đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên nhà trường có năng lực thực hiện các nội dung cơ bản về ứng dụng CNTT trong giảng dạy và quản trị nhà trường theo vị trí việc làm.

II. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến

năm 2030” và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025”; tiếp tục triển khai mở rộng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông, liên thông trên Cổng Dịch vụ công; triển khai Học bạ số, xây dựng cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ hướng đến văn bằng số, chứng chỉ số.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, quản trị, dạy, học và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; tiếp tục xây dựng hạ tầng số quốc gia về học tập, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục đi cùng với phát triển các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường học tập số; nâng cao năng lực số cho người học và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nâng cao nhận thức về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số

- Nhà trường đã thành lập Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong nhà trường do Hiệu trưởng làm Trưởng ban.

- Làm tốt công tác tuyên truyền tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giai đoạn hiện tại và thời gian tiếp theo.

- Triển khai Quyết định 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2023 của Bộ GD&ĐT; Kế hoạch 1553/KH-SGDĐT ngày 06/9/2023 của Sở GD&ĐT Nam Định về ban hành bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tới Hội đồng giáo dục, tới cha mẹ học sinh.

- Trong Hội nghị Cán bộ, viên chức, người lao động đầu năm học, nhà trường và công đoàn phát động và động viên viên chức nhà trường thực hiện quá trình chuyển đổi số trong giảng dạy và quản trị nhà trường.

2. Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá và trong quản trị nhà trường. Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá và trong quản trị bám sát theo nội dung các tiêu chí trong Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá và trong quản trị đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với nhu cầu và khả năng của đơn vị, bám sát các hướng dẫn của Bộ, của Sở và tuân thủ theo các quy định hiện hành, phấn đấu đạt mức độ chuyển đổi số ở mức 3. Cụ thể:

- Việc tổ chức dạy học trực tuyến thực hiện theo yêu cầu tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 và Quyết định 447/QĐ-BGDĐT ngày 31/01/2024 của Bộ GD&ĐT.

- Tiếp tục triển khai phần mềm quản trị nhà trường, tối thiểu triển khai các phân hệ: quản lý người học (hồ sơ, kết quả quá trình học tập, rèn luyện, học bạ, sức khỏe), quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất (trong đó có danh mục thiết bị dạy học tối thiểu, nhà công vụ cho giáo viên, phòng học, nước sạch, công trình vệ sinh), y tế học đường, tài chính (thanh toán không dùng tiền mặt); đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để triển khai Học bạ số trong nhà trường theo kế hoạch chung của ngành.

3. Xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục và triển khai công tác thống kê giáo dục

- Tiếp tục triển khai, mở rộng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục của Sở GDĐT, kết nối với các cơ sở dữ liệu ngành của Bộ và các hệ thống khác nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục.

- Triển khai hệ thống thông tin phổ cập giáo dục xóa mù chữ trên cơ sở kết nối và kế thừa dữ liệu sẵn có từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục theo kế hoạch chung của ngành.

- Triển khai cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ hướng đến triển khai văn bằng số, chứng chỉ số và công khai thông tin về cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định và kế hoạch chung của Bộ GDĐT, của Sở GDĐT, của Phòng GDĐT.

- Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm và trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời, đồng nhất, đúng quy trình theo, yêu cầu của Phòng GDĐT, Sở GDĐT và Bộ GDĐT; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và học sinh; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục, quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Phòng GDĐT, Sở GDĐT và của Bộ GDĐT.

4. Tiếp tục tuyên truyền và triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06, nhiệm vụ cải cách hành chính và các dịch vụ công trực tuyến; trong đó ưu tiên một số dịch vụ:

- Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu cấp (lớp 1).

- 03 nhóm dịch vụ công trực tuyến, toàn trình liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đẩy mạnh thanh toán các khoản thu bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý các khoản thu của nhà trường với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

- Dịch vụ, ứng dụng (App) kết nối giữa gia đình và nhà trường.

5. Tăng cường công tác thể chế

- Rà soát, xây dựng, hoàn thiện và ban hành quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng, phân công cụ thể trách nhiệm (giao trách nhiệm cụ thể các tổ/bộ phận/cá nhân) về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu, đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về an ninh mạng, thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu và các quy định pháp luật khác đối với các hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu, các phần mềm, ứng dụng đang triển khai tại trường như: các hệ thống mạng; các phòng học và trang thiết bị về CNTT; cổng thông tin điện tử; hệ thống quản lý văn bản điều hành; phần mềm dạy học trực tuyến; phần mềm quản lý, quản trị nhà trường; phần mềm học bạ số; các hệ thống cơ sở dữ liệu và các hệ thống phần mềm khác.

- Thường xuyên cập nhật, phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số, công tác thống kê giáo dục, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin mạng tại địa chỉ website https://namdinh.edu.vn/cntt_2024_2025.html.

6. Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số và tăng cường các nguồn lực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số giáo dục

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn.

- Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động dạy, học.

- Rà soát và tham mưu các cấp chính quyền về mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong nhà trường.

- Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin, trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; thường xuyên cập nhật, rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm. Tham gia các cuộc thi, hội thi về công nghệ thông tin và chuyển đổi số do Bộ GDĐT, Sở GDĐT và Phòng GDĐT tổ chức, phát động.

7. Tăng cường thiết bị công nghệ, cơ sở hạ tầng internet, hệ thống làm việc trực tuyến và phần mềm phục vụ chuyển đổi số

7.1. Tăng cường thiết bị công nghệ, cơ sở hạ tầng internet

- Động viên 100% viên chức nhà trường tự trang bị máy tính và smartphone để có thể sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến công nghệ thông tin trong giảng dạy và quản lý học sinh.

- Mua sắm bổ sung máy vi tính cho các phòng học và phòng Tin học đảm bảo thực hiện tốt các hoạt động học tập môn Tin học và các nội dung học tập, thi trực tuyến của học sinh.

- Các phòng học, phòng chức năng đều có tivi phục vụ dạy và học, sẵn sàng dạy và học trực tuyến trong mọi tình huống.

- Hiện tại nhà trường đang sử dụng 4 đường truyền internet có tốc độ cao (đảm bảo mỗi đường truyền phục vụ cho từ 8 đến 10 phòng học, phòng chức năng). Nhà trường hiện đang ký hợp đồng với 2 nhà viễn thông cung cấp dịch vụ internet là: Viettel và VNPT. Tất cả các phòng học, phòng chức năng đều có kết nối mạng có dây. Hệ thống Wifi của nhà trường phủ kín ở tất cả các phòng học, phòng chức năng.

7.2. Tăng cường hệ thống làm việc trực tuyến và phần mềm phục vụ chuyển đổi số

- Trang thông tin điện tử nhà trường (*trả phí hàng năm*): Phát huy hiệu quả công tác truyền thông trên trang thông tin điện tử của nhà trường. Thành lập Ban truyền thông để duy trì, cập nhật tin bài. Hiện nay nhà trường đang hợp đồng với Viettel Xuân Trường để duy trì trang thông tin điện tử nhà trường <https://ththonghiep.namdinh.edu.vn/>

- Dạy học trực tuyến, họp trực tuyến qua Google Meet.

- Ký duyệt kế hoạch dạy học trên trang <https://edoc.smas.edu.vn/>

- Giao bài, kiểm tra trực tuyến (*trả phí 5.000.000 đồng/năm*): Thực hiện trên trang <https://ththonghiep.olm.vn/>, nhà trường đã ký hợp đồng cung cấp giải pháp chuyển đổi số trên nền tảng OLM với Công ty Cổ phần khoa học và công nghệ giáo dục.

- Quản lý hồ sơ giáo viên, học sinh và kết quả học tập của học sinh trên hệ thống CSDL ngành của Bộ GD&ĐT: <https://csdl.moet.gov.vn>

- Quản lý phổ cập trên hệ thống PCGD-XMC: <http://pcgd.moet.gov.vn>

- Quản lý tài chính, tài sản trên Hệ thống phần mềm Misa, dịch vụ công <https://dvc.vst.mof.gov.vn/>

- Quản lý học bạ điện tử, hồ sơ học sinh trên hệ thống phần mềm QLNT <https://hocba.edu.vn/>

- Quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên hệ thống: <https://ccvcnamdinh.vnerp.vn/>

- Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Nam Định https://vpdntd.vnptioffice.vn/qlvbdh_ndh

- Bồi dưỡng CBQL, giáo viên trên hệ thống <https://taphuan.csdl.edu.vn/>

- Đánh giá chuẩn nghề nghiệp trên hệ thống <https://temis.csdl.edu.vn/>
- Dạy kĩ năng sống trên phần mềm POKI.
- Khai thác nguồn học liệu điện tử, bài giảng điện tử, bài giảng E-Learning phục vụ dạy và học:

- + Trang điện tử: <https://igiaoduc.vn/>
- + Trang điện tử: <https://hanhtrangso.nxbgd.vn/>
- + Trang điện tử: <https://sachbinhminh.vn/>
- + Trang điện tử: <https://olm.vn/>
- + Các trang điện tử của các nhà xuất bản sách giáo khoa theo Chương trình GDPT 2018.

8. Nâng cao năng lực tin học, ứng dụng CNTT cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên

- Tập huấn năng lực tin học văn phòng cho CBQL, giáo viên và nhân viên nhà trường để đội ngũ thành thạo tin học văn phòng: Word, PowerPoint, Excel phục vụ soạn Kế hoạch dạy học, thiết kế bài giảng điện tử, quản lý lớp học, thực hiện các yêu cầu của nhà trường.

+ Đối với phần mềm Word: Trình bày văn bản đúng theo thể thức văn bản đã được quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư. Soạn Kế hoạch bài dạy đúng với yêu cầu của nhà trường.

+ Đối với phần mềm PowerPoint: Thiết kế, chỉnh sửa bài giảng điện tử phục vụ dạy học, sinh hoạt chuyên môn, tổ chức các cuộc họp (họp Cha mẹ học sinh, họp tổ chuyên môn,...).

+ Đối với phần mềm Excel: Lập và sử dụng bảng tính.

+ Sử dụng các ứng dụng trong Google: Tạo bảng tính, chia sẻ bảng tính online trong Google driver.

- Tập huấn kĩ năng khai thác học liệu, tài liệu trên internet phục vụ cho giảng dạy.

- Tập huấn kĩ năng sử dụng các phần mềm:

+ Phần mềm dạy học trực tuyến, họp trực tuyến Google Meet; làm việc, chia sẻ dữ liệu trực tuyến Google Drive.

+ Phần mềm dạy kĩ năng sống POKI.

+ Phần mềm giao bài tập, kiểm tra, ký duyệt kế hoạch bài dạy trực tuyến OLM;

+ Hệ thống quản lý CBCCVC <https://ccvcnamdinh.vnerp.vn>

- Tập huấn kĩ năng sử dụng chữ ký số để ký học bạ trên phần mềm QLNT <https://hocba.edu.vn/> bằng tài khoản đã được cấp.

Nhà trường tự tổ chức các đợt tập huấn và Công ty cổ phần khoa học và giáo dục Việt Nam (OLM) tập huấn trực tuyến cho CBQL, giáo viên, nhân viên

nhà trường.

9. Dạy học và kiểm tra đánh giá trực tuyến

- Nhà trường mua và cung cấp tài khoản, tổ chức tập huấn để mọi người sử dụng thành thạo trên trang <https://ththonghiep.olm.vn>

- Nhà trường đã xây dựng và triển khai 5 kịch bản dạy học trực tuyến khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra.

- Mọi giáo viên đều có tài khoản OLM sử dụng để giao bài tập, kiểm tra tiến độ và chất lượng học tập của học sinh; khai thác nguồn học liệu trên trang <https://olm.vn>

- Nhà trường xây dựng kế hoạch để tổ chức kiểm tra đánh giá trực tuyến kiểm tra trực tuyến trên trang <https://ththonghiep.olm.vn>

10. Chuyển đổi số trong quản trị nhà trường

- Ngay từ đầu năm học nhà trường thành lập Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong nhà trường do Hiệu trưởng làm trưởng ban.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số mang tính thực tiễn và khả thi.

- Căn cứ mục đích sử dụng và tình hình thực tế của nhà trường ký hợp đồng với một số đơn vị cung cấp các ứng dụng, phần mềm, các phân hệ của phần mềm về quản trị nhà trường.

- Tổ chức tập huấn sử dụng các phần mềm đó cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Đội ngũ CBQL tích cực tự học, tự bồi dưỡng, tích cực tìm tòi, tiếp cận những nội dung mới ứng dụng trong giáo dục và luôn là điểm tựa tin cậy của giáo viên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo

- Nghiên cứu các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh, Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT, các văn bản có liên quan đến nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số để triển khai thực hiện.

- Xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong nhà trường và triển khai kế hoạch đến đội ngũ viên chức trong nhà trường.

- Tham mưu với Ban giám hiệu các nội dung có liên quan đến ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

2. Cán bộ quản lý

- Thành lập Ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong nhà trường.

- Rà soát hiện trạng thiết bị công nghệ, cơ sở hạ tầng của nhà trường từ đó xây dựng kế hoạch mua sắm, nâng cấp, bổ sung.

- Lựa chọn các phần mềm, hệ thống trực tuyến để triển khai trong nhà trường đảm bảo hiệu quả.
- Xây dựng kế hoạch tập huấn, tự bồi dưỡng và bồi dưỡng đội ngũ.
- Cùng với Công đoàn để phát động phong trào thi đua “Viên chức Tiểu học Thọ Nghiệp thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong giảng dạy và quản trị nhà trường”.
- Tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.
- Kiểm tra, giám sát, điều chỉnh việc thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn và của các cá nhân.

3. Các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng

- Tổ chức cho tổ chuyên môn thực hiện phong trào thi đua và thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.
- Khai thác và sử dụng hiệu quả các ứng dụng, phần mềm đã được triển khai trong nhà trường, thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số theo nhiệm vụ được phân công và theo vị trí việc làm của các thành viên.
- Động viên các thành viên trong tổ tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao nhận thức, nghiệp vụ, kỹ năng ứng dụng CNTT.
- Tham mưu với Ban giám hiệu các nội dung có liên quan đến ứng dụng CNTT trong giáo dục.

4. Giáo viên, nhân viên nhà trường

Tích cực tự học, tự bồi dưỡng để có thể chủ động thực hiện được các yêu cầu của việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số theo vị trí việc làm của bản thân.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2024-2025 của trường Tiểu học Thọ Nghiệp, cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nghiêm túc thực hiện.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Xuân Trường;
- CB, GV, NV nhà trường;
- Lưu: VT.



Phạm Thị Thu Yên